

Series HDR&WHDR

	Độ cứng mặt bánh		95°±5° Shore A
	Phạm vi nhiệt độ		-20°C to +60°C
	Độ di chuyển mượt mà		Tuyệt vời
	Âm lượng		Tốt
	Bảo vệ mặt sàn		Tốt

[HDR]

[WHDR]

Mặt bánh

Được sản xuất từ loại TPR chất lượng cao. Bánh xe bảo vệ mặt sàn tốt, dễ thao tác, không gây tiếng ồn, giảm xóc, lực cản lăn thấp, Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn. Màu bánh: xám

Độ cứng: 95°±5° Shore A

Liên kết hóa học của mặt bánh với lõi bánh là không thể tách rời

Lõi bánh xe

Được sản xuất từ Polypropylene chống va đập chất lượng cao

Đặc điểm

- Di chuyển êm, giảm xóc, lực cản lăn thấp, Sử dụng trong điều kiện thông thường không cần bảo trì
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -20°C~+60°C



HDR Tải vừa

Mã sản phẩm	Đường kính bánh xe (D) [mm]	Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	Tải trọng [kg(lbs)]	Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	Độ dài trục bánh (T1) [mm]	Mặt bánh	Ổ lăn
1235030017	3" (75mm)	1" (27mm)	90kg / 200lbs	Ø 6mm	33mm	Bề mặt cong	Ổ bi
1235030018	3" (75mm)	1-1/4" (31mm)	120kg / 265lbs	Ø 10mm	41mm		
1235040005	4" (100mm)	1-1/4" (31mm)	160kg / 350lbs	Ø 10mm	41mm		
1235050004	5" (125mm)	1-1/4" (31mm)	180kg / 400lbs	Ø 10mm	41mm		
1235060016	6" (150mm)	1-1/4" (31mm)	180kg / 400lbs	Ø 10mm	41mm		

WHDR Tải vừa

Mã sản phẩm	Đường kính bánh xe (D) [mm]	Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	Tải trọng [kg(lbs)]	Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	Độ dài trục bánh (T1) [mm]	Mặt bánh	Ổ lăn
1235030019	3" (75mm)	1-1/4" (31mm)	140kg / 310lbs	Ø 10mm	41mm	Bề mặt phẳng	Ổ bi
1235040014	4" (100mm)	1-1/4" (31mm)	180kg / 400lbs	Ø 10mm	41mm		
1235050016	5" (125mm)	1-1/4" (31mm)	200kg / 440lbs	Ø 10mm	41mm		
1235060017	6" (150mm)	1-1/4" (31mm)	200kg / 440lbs	Ø 10mm	41mm		

HDR Tải nặng

 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn
1235040019	4" (100mm)	2" (50mm)	228kg / 500lbs	Ø 13mm	62mm	Bề mặt cong	Ổ đĩa chính xác
1235050037	5" (125mm)	2" (50mm)	261kg / 575lbs	Ø 13mm	62mm		
1235060018	6" (150mm)	2" (50mm)	295kg / 650lbs	Ø 13mm	62mm		
1235080008	8" (200mm)	2" (50mm)	318kg / 700lbs	Ø 13mm	62mm		
1235040029	4" (100mm)	2" (50mm)	270kg / 600lbs	Ø 13mm	62mm	Bề mặt phẳng	
1235050038	5" (125mm)	2" (50mm)	340kg / 750lbs	Ø 13mm	62mm		
1235060019	6" (150mm)	2" (50mm)	408kg / 900lbs	Ø 13mm	62mm		
1235080009	8" (200mm)	2" (50mm)	430kg / 950lbs	Ø 13mm	62mm		

WHDR Tải nặng

Mã sản phẩm	Đường kính bánh xe (D) [mm]	Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	Tải trọng [kg(lbs)]	Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	Độ dài trục bánh (T1) [mm]	Mặt bánh	Ổ lăn
1235040030	4" (100mm)	2" (50mm)	270kg / 600lbs	Ø 13mm	62mm	Bề mặt phẳng	Ổ đĩa chính xác
1235050039	5" (125mm)	2" (50mm)	340kg / 750lbs	Ø 13mm	62mm		
1235060020	6" (150mm)	2" (50mm)	408kg / 900lbs	Ø 13mm	62mm		
1235080010	8" (200mm)	2" (50mm)	430kg / 950lbs	Ø 13mm	62mm		